

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

• Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga và ông R Mah In (Ama Ka)

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

• Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

• Nguyên đơn: [Phạm Thị X](#), sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: [T, thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk](#).

- Bị đơn: [Nguyễn Thị L](#) (vắng mặt)

Địa chỉ: [Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện , tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Toà án , cũng như tại phiên toà, bà [Phạm Thị X](#) trình bày :

Về số tiền nợ : Ngày 20/8/2023 âm lịch nhằm ngày 04/10/2023 dương lịch bà [Nguyễn Thị L](#) mượn của tôi số tiền 10.000.000 đồng.

Về lãi suất: Chúng tôi thoả thuận miệng với nhau lãi suất là 20%/ năm

Về thời hạn trả nợ: Bà [Nguyễn Thị L](#) hẹn tôi là 01 tháng kể từ ngày vay sẽ trả số tiền trên cho tôi và tiền lãi phát sinh .

Tuy nhiên, cho đến nay, bà [Nguyễn Thị L](#) chưa trả cho tôi số tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Nay, tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Bông,

Đắc Lắc giải quyết buộc bà [Nguyễn Thị L](#) có trách nhiệm trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, tạm tính từ ngày 04/10/2023 đến ngày xét xử là ngày 28/4/2025 là 16 tháng 24 ngày với lãi suất 20%/ năm, tổng số tiền lãi phát sinh là 10.000.000 đồng x 16 tháng 24 ngày x 20%/năm= 2.800.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 12.800.000 đồng.

Ngoài ra, tôi còn yêu cầu bà [Nguyễn Thị L](#) tiếp tục trả lãi phát sinh cho tôi kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí và chi phí giám định: Tôi đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Quá trình giải quyết vụ án, bà [Nguyễn Thị L](#) không đến Toà án để làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 23/12/2024, [Công an xã K, K, Đắc Lắc](#) cho biết: Bà [Nguyễn Thị L](#), sinh năm: 1968, số định danh cá nhân: 049168012786 có hộ khẩu thường trú tại [thôn H, Khuê Ngọc Đ, K, Đắc Lắc](#). Hiện tại, công dân đang làm ăn, sinh sống tại địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 406/KL – KTHS ngày 17/3/2025 của [Phòng K Công an tỉnh Đ](#) kết luận:

1. Chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết từ mục 1 đến mục 10 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 và chữ viết phần nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên [Nguyễn Thị L](#) dưới mục “BÊN MƯỢN TIỀN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên [Nguyễn Thị L](#) dưới mục “NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do cùng một người viết ra hay không (chữ ký có dạng khác nhau)

3. Chữ viết mang tên [Nguyễn Thị L](#) dưới mục “BÊN MƯỢN TIỀN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết mang tên [Nguyễn Thị L](#) dưới mục “NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

Tại biên bản làm việc ngày 28/3/2025, trưởng phòng hành chính [trung tâm y tế huyện K, Đắc Lắc](#) cho biết: Bà [Nguyễn Thị L](#) đã làm hộ lý tại khoa Nội, [N](#), nhiệm [Trung tâm y tế huyện K, Đắc Lắc](#) từ năm 2004 đến ngày 01/8/2024 thì nghỉ hưu

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu

Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung:

Về số tiền nợ: Ngày 20/8/2023 âm lịch nhằm ngày 04/10/2023 dương lịch bà [Nguyễn Thị L](#) mượn của bà [Phạm Thị X](#) số tiền 10.000.000 đồng. Về lãi suất: Các bên thoả thuận miệng với nhau lãi suất 20%/ năm. Về thời hạn trả nợ: là 01 tháng kể từ ngày vay . Tuy nhiên, cho đến nay, bà [Nguyễn Thị L](#) chưa trả cho bà [Phạm Thị X](#) số tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Nay, bà [Phạm Thị X](#) đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc bà [Nguyễn Thị L](#) có trách nhiệm trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, tạm tính từ ngày 04/10/2023 đến ngày xét xử là ngày 28/4/2025 là 16 tháng 24 ngày với lãi suất 20%/ năm , tổng số tiền lãi phát sinh là 10.000.000 đồng x 16 tháng 24 ngày x 20%/năm= 2.800.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, bà [X](#) còn yêu cầu bà [Nguyễn Thị L](#) tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc

Về án phí và chi phí giám định: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ([Phạm Thị X](#)) yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” với bị đơn ([Nguyễn Thị L](#)). Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại [huyện K, Đắk Lắk](#). Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà [Nguyễn Thị L](#) không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về số tiền nợ: Ngày 20/8/2023 âm lịch nhằm ngày 04/10/2023 dương lịch bà [Nguyễn Thị L](#) mượn của bà [Phạm Thị X](#) số tiền 10.000.000 đồng.

Về lãi suất: Các bên thoả thuận miệng với nhau lãi suất 20%/ năm. Về thời hạn trả nợ: là 01 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, cho đến nay, bà

[Nguyễn Thị L](#) chưa trả cho bà [Phạm Thị X](#) số tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Nay, bà [Phạm Thị X](#) đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc bà [Nguyễn Thị L](#) có trách nhiệm trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, tạm tính từ ngày 04/10/2023 đến ngày xét xử là ngày 28/4/2025 là 16 tháng 24 ngày với lãi suất 20%/ năm, số tiền lãi phát sinh là 10.000.000 đồng x 16 tháng 24 ngày x 20%/năm = 2.800.000 đồng. Tổng cộng là 12.800.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, bà [X](#) còn yêu cầu bà [Nguyễn Thị L](#) tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc

Về chi phí giám định: Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của người yêu cầu trung cầu giám định (bà [Phạm Thị X](#)) là có căn cứ. Vì vậy, bà [Nguyễn Thị L](#) phải chịu chi phí giám định là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà [Phạm Thị X](#) đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 3.000.000 đồng. Vì vậy, bà [Nguyễn Thị L](#) có trách nhiệm trả lại cho bà [Phạm Thị X](#) số tiền chi phí giám định là 3.000.000 đồng.

Về án phí : Yêu cầu của bà [Phạm Thị X](#) được chấp nhận. Vì vậy, bà [Nguyễn Thị L](#) phải nộp án phí là 12.800.000 đ x 5% = 640.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228; khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự

Áp dụng: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ([Phạm Thị X](#)). Buộc bị đơn ([Nguyễn Thị L](#)) có nghĩa vụ trả cho bà [Phạm Thị X](#) số tiền gốc là 10.000.000 đồng và 2.800.000 đồng tiền lãi (tiền lãi tạm tính từ ngày 04/10/2023 đến ngày 28/4/2025). Tổng cộng là 12. 800.000 đồng .

1. Về án phí và chi phí giám định:

Chi phí giám định : Bà [Nguyễn Thị L](#) phải trả lại cho bà [Phạm Thị X](#) số tiền 3.000.000 đồng chi phí giám định.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà [Nguyễn Thị L](#) phải chịu trách nhiệm nộp 640.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm .

Trả lại cho bà [Phạm Thị X](#) số tiền tạm ứng án phí DSST là 308.000 đồng theo biên lai số 0007281 ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM

- Đương sự

tòa

- VKSND huyện Krông Bông

-THADS huyện

-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Trương Thị Huế